

Số: 26 /2023/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 23 tháng 05 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chí, thủ tục xét công nhận
tuyên phố văn minh đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;*

*Căn cứ Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 Sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày
25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 65/TTr-SXD ngày 20
tháng 4 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, thủ tục xét công nhận tuyên phố văn minh đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Văn hóa và Thể thao, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, thị trấn, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP Chính phủ;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, Đoàn ĐBQH;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- LĐ + CV VPUBND tỉnh;
- TT Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, K14.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Anh Tuấn

QUY ĐỊNH

Tiêu chí, thủ tục xét công nhận tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn tỉnh
(Kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chí, thủ tục xét công nhận tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn tỉnh phục vụ việc phân loại đô thị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động xét công nhận tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn tỉnh.

Chương II QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ, THỦ TỤC XÉT CÔNG NHẬN

Điều 3. Quy định tiêu chí

Tiêu chí đánh giá Tuyến phố văn minh đô thị gồm:

- Tiêu chí về kiến trúc cảnh quan.
- Tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật.
- Tiêu chí về vệ sinh môi trường.
- Tiêu chí về trật tự đô thị và an toàn giao thông.

(Quy định cụ thể tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo)

Điều 4. Nguyên tắc đánh giá, chấm điểm

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) quyết định thành lập Tổ thẩm định để đánh giá tiêu chí công nhận tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn quản lý. Thành phần Tổ thẩm định gồm: đại diện các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan đến lĩnh vực quản lý Nhà nước của các tiêu chí đánh giá tại Điều 3 Quy định này (gọi tắt là cơ quan chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp huyện); đại diện Ủy ban nhân dân các phường, thị trấn; đại diện đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội các cấp có liên quan.

2. Việc đánh giá tuyến phố văn minh đô thị được thực hiện bằng phương pháp tính điểm, điểm đánh giá là tổng số điểm đạt được của các tiêu chí. Tuyến

phổ văn minh đô thị đủ điều kiện được công nhận khi tổng số điểm các tiêu chí đạt từ 75 điểm trở lên.

3. Thời hạn công nhận: 02 năm, kể từ ngày ký Quyết định công nhận.

Điều 5. Thủ tục xét công nhận

1. Trình tự, cách thức thực hiện:

Ủy ban nhân dân phường, thị trấn (trường hợp tuyển phổ văn minh đô thị nằm trên địa bàn quản lý từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên do Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho cơ quan chuyên môn cấp huyện) thực hiện nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị xét công nhận tuyển phổ văn minh đô thị tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, cơ quan chuyên môn cấp huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Tổ thẩm định để tổ chức đánh giá tuyển phổ văn minh đô thị. Thành phần Tổ thẩm định theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này. Tổ thẩm định tổ chức kiểm tra, lập Biên bản đánh giá, chấm điểm tuyển phổ văn minh đô thị trong thời hạn 10 ngày làm việc.

Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ban hành quyết định trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng tuyển phổ văn minh đô thị của Tổ thẩm định.

2. Thành phần hồ sơ, gồm:

- a) Tờ trình đề nghị xét công nhận tuyển phổ văn minh đô thị.
- b) Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng tuyển phổ văn minh đô thị theo các tiêu chí tại Điều 3 của Quy định này.
- c) Biên bản đánh giá, chấm điểm của Tổ thẩm định.
- d) Biên bản lấy ý kiến và cam kết thực hiện của người dân, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên tuyển phổ.
- e) Các hình ảnh liên quan đến kết quả xây dựng tuyển phổ văn minh đô thị.

3. Thẩm quyền:

- a) Cơ quan thực hiện: Cơ quan chuyên môn cấp huyện.
- b) Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.

Điều 6. Thu hồi Quyết định công nhận

1. Trường hợp các tuyển phổ văn minh đô thị đã được công nhận, nhưng quá trình thực hiện có vi phạm, không đảm bảo các tiêu chí quy định tại Điều 3 của Quy định này thì Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo đến đơn vị (Ủy ban nhân dân phường, thị trấn) nơi đề nghị công nhận được biết và thu hồi Quyết định công nhận tuyển phổ văn minh đô thị. Sau khi đơn vị hoàn chỉnh những nội dung còn tồn tại,

hạn chế sẽ tiếp tục đề nghị công nhận lại tuyến phố văn minh đô thị cho năm tiếp theo.

2. Thủ tục công nhận lại thực hiện theo Điều 5 của Quy định này.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm chủ trì, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; định kỳ hàng năm rà soát, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Quy định này; kịp thời xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh, vướng mắc (nếu có); trường hợp vượt thẩm quyền tham mưu đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết.

2. Các sở, ban, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị phối hợp theo dõi, hướng dẫn việc tổ chức, triển khai thực hiện theo đúng Quy định này.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Xây dựng và ban hành kế hoạch công nhận tuyến phố văn minh đô thị giai đoạn 05 năm và hàng năm cho các đô thị và tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời, tổ chức đánh giá, công nhận tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn quản lý theo đúng Quy định này.

b) Chịu trách nhiệm tổ chức và duy trì việc thực hiện các tiêu chí tuyến phố văn minh đô thị trên các tuyến phố đã được công nhận.

c) Thường xuyên kiểm tra, xử lý đối với các hành vi vi phạm về quản lý tuyến phố văn minh đô thị theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, quản lý trật tự đô thị, quản lý xây dựng và đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch đề ra; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân trong việc thực hiện xây dựng tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn.

d) Tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện xây dựng tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong tổ chức, triển khai thực hiện.

đ) Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện việc xét duyệt, công nhận tuyến phố văn minh và tình hình triển khai thực hiện trên địa bàn quản lý, gửi về Sở Xây dựng hoặc khi có yêu cầu.

4. Ủy ban nhân dân phường, thị trấn:

a) Tổ chức phổ biến, tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện tốt các tiêu chí quy định tại Điều 3 Quy định này để được công nhận tuyến phố văn minh đô thị.

b) Tổ chức rà soát, lập hồ sơ đề nghị xét công nhận tuyến phố văn minh đô thị gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, công nhận.

c) Tổ chức kiểm tra xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về quản lý tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn quản lý.

d) Kiến nghị, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý, giải quyết những vấn đề có liên quan đến việc thực hiện xây dựng tuyến phố văn minh đô thị; định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình triển khai thực hiện trên địa bàn.

đ) Đối với các tuyến phố văn minh đô thị đã được công nhận sau 02 năm: tổ chức rà soát, đánh giá lại các tiêu chí theo quy định, lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, công nhận lại; thủ tục xét công nhận thực hiện theo Điều 5 của Quy định này.

Điều 8. Kinh phí thực hiện

Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động sắp xếp, bố trí, huy động kinh phí thực hiện theo quy định.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Những quy định có liên quan không được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng bằng văn bản để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

PHỤ LỤC

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TUYẾN PHỐ VĂN MINH ĐÔ THỊ (Kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

TT	Nội dung đánh giá	Điểm	Ghi chú
I	Kiến trúc cảnh quan	25	
1	Không có trường hợp xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa không phép hoặc trái phép	5	
2	Trụ sở cơ quan, công trình công cộng và nhà ở dọc tuyến không coi nới, lấn chiếm ảnh hưởng kiến trúc cảnh quan dọc tuyến đường	5	
3	Có kẻ vạch sơn phân biệt lối đi bộ và các khu chức năng trên vỉa hè như khu vực để xe, khu vực buôn bán, lối đi dành cho người khuyết tật.	3	
4	Không để vật liệu xây dựng, chậu cây cảnh, vật kiến trúc và các vật khác lấn chiếm vỉa hè.	2	
5	Vỉa hè, giải phân cách (nếu có) trồng cây xanh đúng quy cách và chủng loại	5	
6	Có đơn vị quản lý, duy trì cây xanh	5	
II	Tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật	30	
7	Bề rộng vỉa hè mỗi bên $\geq 3m$	5	- Từ $\geq 2,5 < 3m$: 3 điểm; - Từ $2 < 2,5m$: 2 điểm; - $< 2m$: 1 điểm
8	Vỉa hè được cứng hóa bằng các vật liệu hoàn thiện (đá granite, gạch lát, gạch block các loại) đảm bảo bằng phẳng, sử dụng an toàn.	5	
9	Vỉa hè có bố trí lối đi cho người khuyết tật	2	
10	Vị trí trụ điện cách mép bó vỉa tối thiểu 0,2-0,5m, nằm giữa ranh giới hai công trình và đảm bảo không cản trở khả năng tiếp cận	3	
11	Hệ thống thông điện, thông tin liên lạc được bố trí ngầm	5	- Nếu đi nổi có gom theo bó gọn gàng: 3 điểm; dây dẫn treo tự do: 1 điểm

12	Có hệ thống chiếu sáng tuyến đường	2	
13	Có hệ thống cấp nước sạch dọc theo hai bên tuyến đường cung cấp liên tục 24 giờ/ngày	3	Nếu hệ thống cấp theo giờ không liên tục: 2 điểm
14	Có hệ thống thu gom nước mặt cho tuyến đường (<i>cống, mương có nắp và hố ga thu</i>)	5	
III	Tiêu chí vệ sinh môi trường	20	
15	Không hình thành bãi trung chuyển rác thải tự phát dọc tuyến phố	5	
16	Không có cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường	5	
17	Không có trường hợp chăn nuôi gia súc, gia cầm tại nhà gây ô nhiễm môi trường	5	
18	Có đơn vị thu gom rác thải sinh hoạt	5	
IV	Tiêu chí về trật tự đô thị và an toàn giao thông	25	
19	Không có hiện tượng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè ngoài mục đích giao thông mà không được phép của cấp có thẩm quyền	5	
20	Không có biển hiệu quảng cáo trái phép, không dán quảng cáo trên tường nhà, cây xanh, trụ điện và vật kiến trúc khác trái phép, sai quy định	5	
21	Thường xuyên tổ chức các đợt kiểm tra trật tự đô thị 01 lần /tháng	15	- Một lần/02 tháng: 5 điểm - Một lần / 03 tháng trở lên: 3 điểm
	Tổng số điểm	100	

** Ghi chú: Tuyến phố văn minh đô thị được xem là đạt khi tổng số điểm sau khi đánh giá đạt từ 75 điểm trở lên; Trường hợp tuyến phố văn minh đô thị thuộc địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thì điểm đánh giá là điểm trung bình cộng của 21 tiêu chí của các đơn vị hành chính trên tuyến, trường hợp này mỗi đơn vị hành chính sẽ có được 01 tuyến phố văn minh đô thị nếu điểm trung bình cộng lớn hơn 75 điểm.*